|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng**

Bộ Tài chính báo cáo tổng kết Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng như sau:

**I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ MỘT SỐ** **CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ** **ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**1. Giai đoạn 2003-2016**

Tại Nghị Quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhằm thực hiện phương hướng nhiệm vụ phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung và cả nước, các nhiệm vụ về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đã được Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương thực hiện nhiệm vụ: “*Chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện hành, kiểm tra tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, ban hành các cơ chế, chính sách mới nhằm tạo thuận lợi thúc đẩy thành phố phát triển; tiếp tục phân cấp mạnh hơn, toàn diện hơn cho thành phố, nhất là về thẩm quyền quyết định đầu tư tài chính, ngân sách, phấn đấu để trở thành một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.*”

Tại Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Đà Nẵng, một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đã được quy định tương đối cụ thể:

1.1. Về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

- Căn cứ tổng mức dự toán ngân sách được duyệt, tiến độ thực hiện các dự án, khả năng bố trí của ngân sách Thành phố, khả năng cân đối ngân sách trung ương, trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội bố trí từ ngân sách trung ương thông qua các Bộ, cơ quan trung ương hoặc hỗ trợ một phần theo mục tiêu cho ngân sách Thành phố để triển khai, thực hiện các dự án quan trọng.

- Hàng năm, trong trường hợp có số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán được giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách thành phố Đà Nẵng được thưởng 30% của số tăng thu này, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.

- Đối với số tăng thu so với dự toán của các khoản thu ngân sách trung ương được hưởng 100%, hàng năm, căn cứ kết quả thu nộp ngân sách, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Số thưởng vượt thu ngân sách và số bổ sung có mục tiêu hàng năm quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này, Thành phố sử dụng: đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng; bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA; chi trả nợ các khoản vay cho đầu tư, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của ngân sách Thành phố; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thành phố và thưởng cho ngân sách cấp dưới. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn cụ thể cho từng mục tiêu, nhiệm vụ và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

1.2. Về chính sách huy động các nguồn tài chính cho đầu tư phát triển:

a) Thành phố Đà Nẵng được tổ chức huy động vốn đầu tư trong nước thông qua hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công trình đô thị và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật. Ngân sách Thành phố có trách nhiệm bố trí nguồn để thanh toán các khoản nợ và chi phí liên quan theo quy định.

b) Thành phố Đà Nẵng được huy động vốn vay ngoài nước để thực hiện những dự án quan trọng theo nguyên tắc: trên cơ sở các dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo cơ chế Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại để thực hiện các dự án, công trình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thành phố chịu trách nhiệm bố trí từ ngân sách địa phương để hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Tổng mức dư nợ các nguồn vốn huy động cho các dự án, công trình thuộc nhiệm vụ của ngân sách thành phố quy định tại các điểm a, b nêu trên không được vượt quá 30% tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách Thành phố theo dự toán được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hàng năm (không bao gồm nguồn vốn huy động cho đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật, nguồn vốn đầu tư các dự án từ nguồn bổ sung có mục tiêu không ổn định từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố).

c) Thành phố Đà Nẵng được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức khi các tổ chức vay vốn để đầu tư vào các dự án quan trọng có khả năng thu hồi vốn (đầu tư khu công nghiệp, các dịch vụ môi trường, vệ sinh công cộng, thoát nước...) trong phạm vi và khả năng của ngân sách Thành phố và theo quy định của pháp luật.

d) Ưu tiên bố trí cho thành phố Đà Nẵng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) phần ngân sách vay về cấp cho các dự án không có khả năng thu hồi vốn, để đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ của ngân sách Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố bảo đảm.

đ) Về huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thành phố được ứng ngân sách địa phương và các nguồn huy động khác theo chế độ quy định để đầu tư các dự án giải phóng mặt bằng, đền bù di dân tái định cư, đầu tư các dự án nhà ở phục vụ tái định cư, đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật để tạo quỹ đất, trên cơ sở đó, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo chế độ quy định, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và hoàn trả vốn đã ứng trước và các nguồn vốn đã huy động.

1.3. Về tiếp nhận viện trợ:

Thành phố Đà Nẵng được tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại của nước ngoài không phụ thuộc vào quy mô khoản viện trợ, trừ các khoản viện trợ liên quan đến thể chế, chính sách, luật pháp, cải cách hành chính, văn hoá thông tin theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi Chính phủ.

Tại Kết luận số 75-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2013, đánh giá về giai đoạn 2003-2013, thành phố Đà Nẵng đã đạt được các kết quả phát triển kinh tế đáng nhìn nhận như: GDP tăng bình quân 11,5%/năm, giá trị kinh tế năm 2013 tăng gấp 3 lần và GDP bình quân đầu người tăng gấp 5,4 lần so với năm 2003. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp trước dự kiến 2 năm, đồng thời chú trọng phát huy tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực xã hội của thành phố và nguồn lực thế mạnh của vùng.

Tuy nhiên, tiềm năng, lợi thế của Đà Nẵng còn nhiều nhưng có những mặt chưa được khai thác tốt. Quy mô kinh tế còn nhỏ, năng lực cạnh tranh còn thấp. Đầu tư cho phát triển sản xuất chậm so với phát triển hạ tầng và chưa có sự bứt phá. Một số dự án, công trình trọng tâm theo Nghị quyết 33, Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ triển khai còn chậm. Vai trò động lực, sức lan toả của Đà Nẵng trong vùng còn hạn chế.

Theo đó, Bộ Chính trị kết luận sớm ban hành một số cơ chế, chính sách có tính đặc thù cho thành phố. Xem xét phân cấp thêm một số nguồn thu do Trung ương quản lý cho địa phương; tăng mức hỗ trợ từ số tăng thu các khoản phân chia giữa ngân sách Trung ương với thành phố và khoản tăng thu ngân sách Trung ương. Cho phép huy động vốn đầu tư hằng năm cao hơn tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách thành phố. Ưu tiên hỗ trợ Đà Nẵng xúc tiến, huy động các nguồn vốn ODA và phân cấp cho thành phố được quyết định đầu tư một số dự án theo hình thức BT, BOT, BTO, PPP để đầu tư phát triển hạ tầng.

**2. Giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị, ngày 01/11/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Nghị định số144/2016/NĐ-CP có 05 Chương và 11 Điều, tập trung vào 03 lĩnh vực chính là: (1) Đầu tư, (2) Tài chính, ngân sách, (3) Phân cấp quản lý về quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2016/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Sau gần 05 năm triển khai thực hiện, kết quả cụ thể ở các lĩnh vực như sau:

**1. Về cơ chế huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển**

**a) Huy động vốn đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

- Về cơ chế “Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định” theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Thực tế, sau khi Nghị định 144/2016/NĐ-CP được ban hành, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, trong đó đã giao các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện thực hiện cơ chế vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật và vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại, đảm bảo tổng mức dư nợ không vượt quá 40% theo quy định tại khoản 1, điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, do nguồn thu ngân sách của thành phố tương đối ổn định và đảm bảo đạt dự toán được giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020, do vậy Thành phố không tổ chức việc vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Riêng đối với khoản vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại, Thành phố đã vay lại vốn ODA để đầu tư cho Phần bổ sung của dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng (vay lại vốn ODA là 36,26 triệu đô la Mỹ, tương ứng tỷ lệ vay lại 50%), dự án Cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng (vay lại vốn ODA là 45 triệu đô la Mỹ, tương ứng tỷ lệ vay lại 100%), cơ chế và tỷ lệ vay lại áp dụng theo quy định chung của cả nước.

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên hỗ trợ một phần vốn từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố để tham gia thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) mang tính chất liên vùng trên địa bàn thành phố” theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên bố trí đủ vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên” theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Quá trình triển khai thực hiện Khoản 2 và Khoản 3, Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP gặp nhiều khó khăn do ngân sách trung ương hạn hẹp, Chính phủ phải thực hiện nhiều mục tiêu trong cùng thời kỳ ngân sách, đồng thời do các quy định hiện hành về việc bố trí nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu *(phải được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, đồng thời phải có ý kiến của cấp có thẩm quyền),* do vậy thành phố chưa được thụ hưởng các cơ chế này, nhất là các công trình trọng điểm, động lực do trung ương đầu tư trên địa bàn đã có chủ trương của Đảng và Nhà nước quy định tại Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa IX) trước đây và nay là Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) nhằm đảm bảo vai trò động lực, lan tỏa, liên kết phát triển vùng của thành phố đối với khu vực miền Trung và cả nước, đảm bảo mục tiêu “3 trụ cột[[1]](#footnote-1)” và “5 mũi nhọn[[2]](#footnote-2)” theo định hướng chiến lược phát triển thành phố Đà Nẵng như: Dự án đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu; Di dời ga đường sắt ra khỏi trung tâm thành phố và Nghiên cứu tiền khả thi dự án “Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị” của thành phố Đà Nẵng; Làng Đại học Đà Nẵng; Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cổ Cò; Tuyến hành lang kinh tế Đông Tây 2 (EWEC2); nâng cấp, mở rộng quốc lộ 14B, 14G; Trung tâm công nghệ sinh học khu vực miền Trung tại Đà Nẵng; Khu liên hợp thể dục thể thao,v.v...

Tuy nhiên, vừa qua sơ bộ trung ương đã có phương án bố trí nguồn dự phòng 10% đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cả nước đối với một số dự án trên cơ sở đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thành phố, đây là tín hiệu tích cực nhằm kịp thời triển khai một số dự án trong các dự án đã nêu, đồng thời là bước tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) của Bộ Chính trị trong thời điểm trung ương phân bổ nguồn dự phòng đã nêu theo quy định hiện hành. Trong thời gian sắp đến, Thành phố sẽ chủ động phối hợp các Bộ, ngành trung ương và đơn vị có liên quan tiếp tục kiến nghị, đề xuất Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án nêu trên trong quá trình triển khai thực hiện, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**b) Huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho Thành phố để thực hiện những dự án đầu tư hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố bảo đảm” theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố Đà Nẵng đã vay lại vốn ODA để đầu tư cho Phần bổ sung của dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng (tổng mức đầu tư bổ sung 86,185 triệu đô la Mỹ, trong đó: vốn ODA là 72,52 triệu đô la Mỹ, vốn đối ứng 13,665 triệu đô la Mỹ), dự án Cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng (tổng mức đầu tư 61,37 triệu đô la Mỹ, trong đó: vốn ODA là 45 triệu đô la Mỹ, vốn đối ứng 16,37 triệu đô la Mỹ).

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn Thành phố” theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố chưa thực hiện được dự án nào. Lý do: Cơ chế thực hiện dự án theo hình thức PPP phức tạp, cơ sở pháp lý chưa đầy đủ đối với việc bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại (đặt biệt vốn ODA phải được sự đồng ý của Nhà tài trợ và Chính phủ...).

- Về cơ chế “Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ, trừ các khoản viện trợ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thể chế, tôn giáo, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ này, thực hiện chế độ hạch toán, kế toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; hàng năm, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ” theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố chỉ thực hiện được một vài dự án nhỏ do không có các dự án lớn, hiệu quả vận dụng cơ chế này chưa cao. Tuy nhiên, nếu có các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án lớn thì sẽ tạo điệu kiện thuận lợi cho thành phố Đà Nẵng tiếp nhận và phê duyệt dự án được nhanh chóng (với điều kiện tiếp tục ủy quyền cho Thành phố Đà Nẵng thẩm định, phê duyệt cả chủ trương đầu tư).

**2. Về cơ chế tài chính, ngân sách**

a) Về cơ chế ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao.

Trong giai đoạn 2017-2020, số thu ngân sách nhà nước từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương và các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% trên địa bàn thành phố không đạt dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, không có cơ sở để Trung ương xem xét hỗ trợ theo cơ chế trên. Tuy nhiên, trong tương lai chính sách này sẽ là nguồn động lực để cho thành phố Đà Nẵng phấn đấu, tích cực thực hiện các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, từ đó tăng nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của Thành phố; tạo điều kiện để Thành phố phát huy được những lợi thế trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước và có đóng góp nhiều hơn cho ngân sách trung ương

b) Về cơ chế “Thành phố được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức, cá nhân khi vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng có khả năng thu hồi vốn trong phạm vi và khả năng của ngân sách thành phố”.

Triển khai thực hiện cơ chế này, UBND thành phố đã trình và HĐND thành phố quyết định, ban hành Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Chính sách này sẽ góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư của xã hội, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào nhiều ngành nghề, lĩnh vực thành phố ưu tiên phát triển theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXI của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đề ra, như: tập trung thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ; từ đó tạo thêm việc làm, kích cầu tiêu dùng và đầu tư,...; tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho ngân sách thành phố.

c) Về cơ chế “Thành phố được bán nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức thu tiền một lần để tái đầu tư xây dựng nhà ở xã hội khác trên địa bàn. Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án báo cáo Bộ Xây dựng thống nhất bằng văn bản trước khi tổ chức thực hiện” theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP. Bước đầu thành phố đã triển khai thực hiện cơ chế này, kết quả đạt được góp phần bù đắp phần ngân sách địa phương đã đầu tư để thực hiện việc tái đầu tư như cơ chế đề ra.

**3. Về cơ chế phân cấp quản lý đối với quy hoạch đô thị**

Về cơ chế “Căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng. Đối với các trường hợp khác, Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi quyết định” theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP .

Mặc dù UBND thành phố Đà Nẵng được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở đã được tháo gỡ một phần nhưng điều kiện ràng buộc là căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị. Trong khi đó, quy hoạch chung thành phố hiện nay đang trong giai đoạn thực hiện điều chỉnh nên có nhiều biến động. Điều đó cũng kéo theo những thay đổi của các đồ án quy hoạch phân khu. Bên cạnh đó, các khu vực phát triển đô thị cũng trong tình trạng chờ điều chỉnh quy hoạch chung nên thành phố Đà Nẵng chưa trình Chính phủ phê duyệt.

Những vấn đề đó tạo nên một điểm nghẽn đến việc UBND thành phố Đà Nẵng quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng.

Để tháo gỡ điểm nghẽn này, UBND thành phố Đà Nẵng kiến nghị được phân cấp sâu hơn đối với các quy trình: điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quyết định khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

Sau 05 năm ban hành và triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các cơ chế về đầu tư, tài chính ngân sách và phân cấp quản lý chưa được thực hiện hiệu quả, thực tế chưa phát huy được tác dụng trong thực tế. Nguyên nhân do nguồn lực trung ương còn hạn chế, chưa đủ khả năng bố trí nguồn lực để đầu tư các công trình, dự án do trung ương đầu tư trên địa bàn; cơ chế, chính sách còn chồng chéo, tính chất đặc thù chưa được phát huy; do yếu tố đặc thù nên quá trình triển khai thực hiện phải có ý kiến của các Bộ, ngành trung ương; nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố chưa đạt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; việc chậm ban hành Nghị định từ khi có Kết luận 75-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) đã không thực hiện được cơ chế ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2017-2020 dẫn đến hạn chế nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và triển khai các dự án mang tính chất khu vực Miền Trung và Tây Nguyên theo tinh thần Kết luận số 75-KL/TW và Nghị định số 144/2016/NĐ-CP.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ thay thế Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg 16 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ đã mở rộng hơn việc một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Thực tiễn 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP đã cho thấy có một số kết quả bước đầu, tuy nhiên kết quả còn chưa mang tính đột quá, chưa tạo được nền tảng để hỗ trợ thành phố tăng tốc phát triển, nhất là việc bố trí nguồn ngân sách trung ương đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn thành phố; về tỷ lệ điều tiết ngân sách; về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội,v.v… một số cơ chế, chính sách có thể được đánh giá là tương đồng, ngang bằng với quy định chung áp dụng đối với cả nước và chưa thật sự vượt trội so với các địa phương.

Do đó, đứng trước các thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng về chiến lược phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút đầu tư; quản lý hệ thống hạ tầng và cải thiện môi trường đô thị; phát triển thị trường lao động, tài chính, bất động sản, khoa học - công nghệ; cung ứng dịch vụ công đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp… Trong đó, hạn chế, bất cập của mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hiện nay đã bộc lộ nhiều hạn chế, khó có thể đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại đô thị trong thời kỳ hội nhập, cả về phân định nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức bộ máy; phương thức hoạt động, cơ chế điều hành, chính sách phân cấp quản lý, ủy quyền trên một số lĩnh vực chưa phù hợp với đối tượng, đặc thù quản lý ở đô thị và quá trình đô thị hóa ở khu vực nông thôn đang thay đổi nhanh chóng. Nhiều vấn đề cấp thiết của đô thị như quy hoạch, kiến trúc, xây dựng hạ tầng đô thị, xử lý ô nhiễm môi trường, chống ùn tắc giao thông, quản lý dân cư và trật tự an toàn xã hội chưa được giải quyết kịp thời. Việc cần tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng mới đủ mạnh, theo hướng tăng tính chủ động về ngân sách cho thành phố Đà Nẵng, tăng cường phân cấp mạnh mẽ hơn nữa, phù hợp với thực tế phát triển của Thành phố trở nên cấp bách với sự chuyển sang của giai đoạn 2011-2020 sang giai đoạn mới 2021-2030 nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu do Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đặc biệt là *“Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á”, “tốc độ tăng bình quân GRDP giai đoạn 2021-2030 đạt trên 12%/năm”./.*

1. Du lịch, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế biển. [↑](#footnote-ref-1)
2. (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; (3) Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; (4) Công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; (5) Sản phẩm nông nghiệp CNC và ngư nghiệp. [↑](#footnote-ref-2)